

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH  
SỞ XÂY DỰNG

# **CÔNG BỐ**

**GIÁ MỘT SỐ LOẠI VẬT LIỆU XÂY DỰNG CHỦ YẾU**

**THÁNG 11 NĂM 2022**

**CÁC KHU VỰC TRONG TỈNH**

**Kèm theo Công văn số 3288/SXD-QLHĐXD ngày  
09/12/2022 của Sở Xây dựng Hà Tĩnh**

**Hà Tĩnh, tháng 12 năm 2022**

Số: 3288/SXD-QLHĐXD

Hà Tĩnh, ngày 09 tháng 12 năm 2022

## **CÔNG BỐ**

### **Giá một số loại vật liệu xây dựng chủ yếu tháng 11 năm 2022 các khu vực trong tỉnh**

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý Vật liệu xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ vào mặt bằng giá bình quân của các loại vật liệu, vật tư, thiết bị trên thị trường các khu vực trong tỉnh và công bố giá bán sản phẩm của các nhà sản xuất, cung cấp về địa bàn tỉnh.

### **SỞ XÂY DỰNG HÀ TĨNH CÔNG BỐ:**

1. Giá một số loại vật liệu xây dựng chủ yếu trong tháng 11 năm 2022 của các khu vực trong tỉnh (*Kèm theo các bảng giá chi tiết ở các phụ lục*).

2. Bảng giá vật liệu do Sở Xây dựng công bố để các chủ đầu tư vận dụng hoặc tham khảo làm cơ sở cho việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, điều chỉnh dự toán, xác định giá xây dựng công trình và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình của các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) trên địa bàn tỉnh.

Khuyến khích các Dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng các nguồn vốn khác áp dụng.

3. Mức giá các loại vật tư, vật liệu xây dựng trong công bố này là mức giá bán lẻ, chưa giảm trừ chiết khấu (nếu có) và chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng trên thị trường bình quân trong tháng 11/2022 tại các nhà máy, đại lý, cửa hàng, tổng kho, điểm cung ứng, nhà cung cấp tại khu vực trung tâm của các huyện,

thành phố, thị xã, thị trấn; riêng đối với đá xây dựng các loại, đất san lấp, cát là giá tại các mỏ, điểm tập kết theo quy hoạch.

Đối với các loại vật liệu như: gạch xây (tại nhà máy), đá xây dựng các loại (tại mỏ), cát xây dựng (tại mỏ, điểm tập kết theo quy hoạch), đất đắp (tại mỏ) là giá bình quân đã bao gồm chi phí bốc xúc lên phương tiện. Giá đất san lấp, cát xây dựng, đá xây dựng các loại theo công bố giá là giá bán tại thời điểm theo hóa đơn và báo giá của mỏ, điểm tập kết kinh doanh. Tùy theo tình hình thực tế, các Chủ đầu tư, các đơn vị liên quan cần điều tra kỹ và xác định chính xác giá bán tại thời điểm thực hiện, trong trường hợp do yêu cầu về chất lượng, khối lượng của các loại vật liệu hoặc giá bình quân ở trên nếu theo thời điểm thực hiện dự án chưa phù hợp thì Chủ đầu tư có thể đề nghị Sở Xây dựng hướng dẫn hoặc chủ đầu tư tổ chức khảo sát giá theo quy định hiện hành để áp dụng.

4. Trong trường hợp mức giá công bố ở trên không phù hợp về vị trí địa lý, tính chất công trình, chưa phù hợp với thị trường hoặc các loại vật tư, vật liệu đặc thù không có trong công bố này thì việc xác định giá vật tư, vật liệu để lập dự toán công trình thì chủ đầu tư tổ chức xác định mức giá về tại công trình theo quy định hiện hành.

5. Đối với vật liệu cát xây dựng trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên, huyện Kỳ Anh và thị xã Kỳ Anh, giá cát theo công bố giá là giá bình quân về đến trung tâm các địa phương (trung tâm thị xã, thị trấn), nguồn cung cấp cát được lấy từ các nguồn cung hợp pháp trên địa bàn trong và ngoài tỉnh. Khi lập dự toán, với các công trình không ở trung tâm huyện, thị xã theo công bố, tùy thuộc vị trí của công trình, chủ đầu tư và các đơn vị liên quan cần xác định nguồn cung vật liệu cho phù hợp để tính toán giá vật liệu về chân công trình đảm bảo phù hợp với thực tế và tiết kiệm chi phí.

6. Các công trình, gói thầu có những đơn giá đặc thù, không phổ biến, chưa có trong công bố giá này chủ đầu tư có thể đề xuất Sở Xây dựng để được hướng dẫn hoặc công bố cho dự án, công trình đó làm cơ sở phục vụ cho việc lập dự toán, giá gói thầu hoặc điều chỉnh hợp đồng xây dựng theo quy định.

7. Nội dung cụ thể về lập dự toán chi phí xây dựng công trình, căn cứ theo các quy định hiện hành để thực hiện.

Trong quá trình áp dụng về đơn giá và dự toán công trình, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Sở Xây dựng để được hướng dẫn cụ thể./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (để b/c);
- Lãnh đạo sở;
- Các cơ quan có liên quan;
- Lưu VT, QLHĐXD.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Quốc Hà**

**BẢNG GIÁ MỘT SỐ LOẠI VẬT LIỆU XÂY DỰNG  
CHỦ YẾU TRONG THÁNG 11 NĂM 2022  
CỦA CÁC KHU VỰC TRONG TỈNH HÀ TĨNH**

**Ban hành kèm theo Công văn số 3288/SXD-QLHĐXD  
Ngày 09/12/2022 của Sở Xây dựng Hà Tĩnh**

<b>TT</b>	<b>KHU VỰC</b>	<b>TRANG</b>
<b>1</b>	<b>Thành phố Hà Tĩnh</b>	<b>4</b>
<b>2</b>	<b>Thị trấn Thạch Hà</b>	<b>69</b>
<b>3</b>	<b>Thị trấn Can Lộc</b>	<b>71</b>
<b>4</b>	<b>Thị xã Hồng Lĩnh</b>	<b>73</b>
<b>5</b>	<b>Thị trấn Xuân An</b>	<b>75</b>
<b>6</b>	<b>Thị trấn Nghi Xuân</b>	<b>77</b>
<b>7</b>	<b>Thị trấn Lộc Hà</b>	<b>79</b>
<b>8</b>	<b>Thị trấn Đức Thọ</b>	<b>81</b>
<b>9</b>	<b>Thị trấn Phố Châu</b>	<b>83</b>
<b>10</b>	<b>Thị trấn Tây Sơn</b>	<b>85</b>
<b>11</b>	<b>Thị trấn Vũ Quang</b>	<b>87</b>
<b>12</b>	<b>Thị trấn Hương Khê</b>	<b>89</b>
<b>13</b>	<b>Thị trấn Cẩm Xuyên</b>	<b>91</b>
<b>14</b>	<b>Xã Kỳ Đông, huyện Kỳ Anh</b>	<b>93</b>
<b>15</b>	<b>Thị xã Kỳ Anh</b>	<b>95</b>